

Số: 1768 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 12 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi diện tích sử dụng đất ghi tại Điều 1 Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 04 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình 256/TTr-STNMT ngày 20 tháng 5 năm 2024.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi diện tích sử dụng đất ghi tại Điều 1 Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai như sau:

“Điều 1. Chấp thuận cho Công ty Cổ phần Đô thị Amata Biên Hòa thuê 638.352,6 m² đất tại phường Long Bình, thành phố Biên Hòa để sử dụng vào mục đích đất khu công nghiệp (xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Amata - giai đoạn III mở rộng), với các nội dung như sau:

1. Về cơ cấu sử dụng đất:

a) Diện tích đất nhà máy, kho tàng: 433.439,9 m².

b) Diện tích đất điều hành dịch vụ: 5.867,0 m².

c) Diện tích đất khu kỹ thuật: 1.002,0 m².

d) Diện tích đất cây xanh: 127.202,7 m².

đ) Diện tích đất giao thông, bãi đậu xe: 70.841,0 m².

2. Mục đích sử dụng đất: Đất khu công nghiệp (xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Amata - giai đoạn III mở rộng).

3. Hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

4. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 08 tháng 9 năm 2061 (theo thời hạn tại Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp cho Công ty).

5. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo 02 Tờ trích lục và biên vẽ bản đồ địa chính khu đất (chuyển vẽ thiết kế quy hoạch lên bản đồ địa chính khu đất) số 1384/2024 và số 1385/2024, tỷ lệ 1/1.000 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện ngày 28 tháng 03 năm 2024.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các nội dung khác của Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường: Ký phụ lục hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần Đô thị Amata Biên Hòa; ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần Đô thị Amata Biên Hòa theo quy định.

2. Giao Cục thuế tỉnh: Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan xác định đơn giá thuê đất làm cơ sở cho Sở Tài nguyên và Môi trường ký Phụ lục Hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần Đô thị Amata Biên Hòa; Xác định và ban hành thông báo về nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Đô thị Amata Biên Hòa; Hướng dẫn Công ty Cổ phần Đô thị Amata Biên Hòa thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Giao Sở Tài chính: Xác định các khoản mà Công ty Cổ phần Đô thị Amata Biên Hòa được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp.

4. Công ty Cổ phần Đô thị Amata Biên Hòa: Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, sử dụng đất đúng ranh giới, diện tích, mục đích, đảm bảo tiến độ và đúng quy định của Luật Đất đai và các Luật khác có liên quan.

Điều 4.

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Bình, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Amata Biên Hòa; Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Quyền Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, CTTĐT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi

